

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/2022/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 10 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC D SỰ
VỀ VIỆC YÊU CẦU CÔNG NHẬN QUAN HỆ HÔN NHÂN**

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc D sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị H.**

Thư ký phiên họp: Ông **Lê Văn C** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân D huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Lâm Hà tham gia phiên họp: Ông **Mai Trường T** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc D sự thụ lý số: 200/2022/TL-VHNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc D sự số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* + bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh L.

+ ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh L.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VIỆC D SỰ:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai những người yêu cầu là bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Khắc Đ cùng thống nhất trình bày: Ngày 06/12/1991, ông bà xây dựng gia đình và về chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân D xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01. Nhưng do không hiểu biết, bà D đã khai năm sinh của bà D là năm 1973 nên cán bộ tư pháp đã ghi năm sinh của bà D trên giấy chứng nhận kết hôn là năm 1973 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, ngày tháng năm sinh theo giấy chứng minh nhân D của bà D là ngày 01/01/1975. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn bà D chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, do có sai sót khi đăng ký nên trên giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã ghi sai họ tên và quê quán của bà D là Lê Thị D, sinh năm 1973, quê quán xã Phụng Châu, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây. Trong khi họ tên của bà D là Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1975, quê quán xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn về chung sống với nhau đến nay cuộc sống vợ chồng diễn ra hoà thuận, hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn, bất hoà. Nhưng do việc kết hôn khi bà D chưa đủ tuổi là trái pháp luật và để thực hiện đúng quy định của pháp luật về xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp chúng ông, bà đề nghị Toà án nhân D huyện Lâm Hà tuyên huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1968 và bà Lê Thị D, sinh năm 1973 theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 tại Ủy ban nhân D xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà ngày 06/12/1991. Đồng thời, yêu cầu Toà án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp của vợ chồng ông, bà từ ngày bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1975 đủ tuổi kết hôn theo quy định đến nay.

Theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Khắc Đ, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh về hộ tịch liên quan đến ngày, tháng, năm sinh của bà D, ông Đ cũng như thủ tục kê khai đăng ký kết hôn của ông, bà.

Tại phiên họp, bà D và ông Đ vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo hướng chấp nhận đơn yêu cầu của bà D và ông Đ; công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà D, ông Đ kể từ ngày bà D đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Ông Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc D sự nên cần ghi nhận sự tự nguyện của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc D sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân D huyện Lâm Hà nhận định:

[1] Theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 do Ủy ban nhân D xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06/12/1991 thì thể hiện ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1968 và bà Lê Thị D sinh năm 1973 đăng ký kết hôn ngày 06/12/1991. Tuy nhiên, căn cứ vào trích lục khai sinh và chứng minh nhân D, căn cước công D và đơn xin xác nhận ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân D xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà thì bà Lê Thị D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D sinh năm 1975 là cùng một người và họ tên ngày tháng năm sinh chính xác là Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1975.

Qua kết quả xác minh của Tòa án về thủ tục kê khai đăng ký kết hôn giữa bà D và ông Đ thì xác định, khi làm thủ tục kê khai đăng ký kết hôn thì bà D và ông Đ đã kê khai sai năm sinh của bà D. Khi thực hiện đăng ký kết hôn giữa bà D, ông Đ, do sơ xuất trong việc đối chiếu, kiểm tra các giấy tờ tùy thân liên quan nên Ủy ban nhân D xã Hoài Đức đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn giữa bà D với ông Đ vào ngày 06/12/1991 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09. Quá trình chung sống giữa bà D và ông Đ không xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nhưng khi ông, bà liên hệ chính quyền tại xã Hoài Đức để thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở thì qua kiểm tra mới phát hiện họ tên, quê quán,

năm sinh của bà D không trùng khớp giữa giấy chứng nhận đăng ký kết hôn với các giấy tờ hộ tịch khác.

Xét yêu cầu của bà D, ông Đ về việc yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của ông, bà thì nhận thấy: theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình số 21/LCT/HDDND ngày 29/12/1986 thì “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*”. Như vậy, bà D sinh ngày 01/01/1975 thì tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 06/12/1991 là chưa đủ 17 tuổi nên chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đối với ông Đ sinh ngày 17/12/1968 thì tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 06/12/1991, ông Đ đã hơn 20 tuổi là đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình giải quyết việc D sự này thì bà D xác định bà sinh ngày 01/01/1975, quê quán xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội là đúng và cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ liên quan đến ngày, tháng, năm sinh, quê quán của bà D. Do vậy, việc đăng ký kết hôn giữa bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Khắc Đ theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09 ngày 06/12/1991 khi bà D chưa đủ tuổi kết hôn là không đúng quy định của pháp luật.

Nay, giữa bà D và ông Đ đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của ông, bà thì nhận thấy: quá trình chung sống đến nay bà D và ông Đ không xảy ra mâu thuẫn, đều đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, trong đó quy định về độ tuổi kết hôn là “*Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên*”; cả bà D và ông Đ đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân khi ông, bà đã đủ tuổi kết hôn. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Khắc Đ kể từ ngày bà D đủ 18 tuổi là ngày 02/01/1992 là phù hợp.

[2] Về lệ phí giải quyết việc D sự: Ông Nguyễn Khắc Đ tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc D sự là 300.000đ nên cần ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149 và các Điều 366, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng D sự;
- Căn cứ Điều 8; khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 5 Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc D sự về việc “*Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân*” của bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Khắc Đ.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1975; quê quán xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội với ông Nguyễn

Khắc Đ, sinh ngày 17/12/1968 quê quán xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội kể từ ngày 02 tháng 01 năm 1992.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc D sự:

Ông Nguyễn Khắc Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc D sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003196 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án D sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Khắc Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân D tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA D sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà;
- Những người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc D sự.

**T.M HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC D SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)**

Nguyễn Thị H